

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Màu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và bà Nguyễn Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Nhà van hóa thôn Cầu Tre, xã Hồ Sơn, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXX-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với:

Bị cáo: **Trần Tuấn A**, sinh ngày 09/9/1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 05/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 05/2011/HSST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2015; nộp án phí ngày 11/3/2011); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

Người làm chứng: A Lục Văn B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 30/8/2024, tại khu vực thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện T, tổ công tác Công an huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện Trần Tuấn A đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái Trần Tuấn A đang cầm, nắm 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy một mặt màu xA, một mặt màu trắng mở ra bên trong có chứa các chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong bì thư ký hiệu M1 theo quy định của pháp luật; 01 xe mô tô BKS: 22S1 - 278.55, nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 2544/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Chất bột, màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2432g (Không thấy hai bốn ba hai gam, không kể bao bì), loại Heroine.*”. Hoàn trả M1= 0,1744g cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Tuấn A khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, A đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 22S1 - 278.55 đến khu vực cổng Trường Tiểu học Vĩnh Thành thuộc địa phận thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mua 01 người đàn ông đội mũ lưỡi chai, đeo khẩu trang, đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius, không có biển kiểm soát 200.000đ ma túy Heroine. Sau đó, A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng còn người đàn ông bán ma túy bỏ đi đâu không rõ. Khi A đi ra đến khu vực gần đường rẽ vào Trạm y tế xã Đạo Trù (cơ sở 2) thuộc thôn Vĩnh Ninh thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với người bán ma túy, Tuấn A khai không biết nhân thân, lai lịch, không có thông tin gì khác của người này. Ngoài lời khai của A hiện nay chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra trong vụ án này.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKSTĐ ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Trần Tuấn A từ 01 (một) năm 11 (mười một) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2024, tại khu vực thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,2432g, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra, ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học cho bản thân. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người nam giới bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 0,1744 gam mẫu cùng toàn bộ bao sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại và toàn bộ bao gói do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, BKS: 22S1 - 278.55 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hương (vợ bị cáo) đăng ký chính chủ. Ngày 30/8/2024, chị Hương đi vắng để xe và chìa khóa xe ở nhà, bị cáo tự ý lấy điều khiển đi mua ma túy chị Hương không biết, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại xe cho chị Hương là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2024).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,1744 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Trả lại chị Nguyễn Thị Hương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, BKS: 22S1 - 278.55.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2024).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi